TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH TÂY NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2019/DSST
Ngày: 28-8-2019.
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hưởng**.**

Hội thẩm nhân dân: - Ông Hoàng Đình Ngân

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiệp, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ Thư- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 04 năm 2019, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 54/2019/QĐXXST- DS ngày 13 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị P, sinh năm 1957. Nơi cư trú: số 68, ấp L, xã B, huyện H, tỉnh Tây Ninh; có mặt

Bị đơn: Anh Lê Thanh H, sinh năm 1983. Nơi cư trú: tổ 7, ấp P, xã V, huyện C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1940. Nơi cư trú: tổ 9, ấp B, xã G, huyện C, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1984. Nơi cư trú: số 132, đường L, tổ 9, ấp B, xã G, huyện C, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15/3/2019 và các lời khai tại Tòa án của Bà Trần Thị P (nguyên đơn) trình bày:

Bà làm đơn yêu cầu tòa án buộc anh Lê Thanh H trả cho bà 50.000.000 đồng và lãi suất 0,75%/tháng từ ngày 07/6/2016 cho đến khi xét xử sơ thẩm. Nguyên ngày 07/4/2016 Lê Thanh H cùng Nguyễn Thị L và bà Nguyễn Thị U đến quán cà phê Góc Phố đối diện xã L, huyện H (cửa 7 Chùa Tòa Thánh) hỏi mượn bà 50.000.000 đồng và gửi 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà Nguyễn Thị U đứng tên. Khi vay có làm giấy mượn tiền do H viết và ký tên bà U lăn tay. Trong giấy mượn tiền H hẹn hai tháng trả (ngày 07/6/2016) lãi suất thỏa thuận 7.500.000 đồng/tháng. Khi đưa tiền chị L là người trực tiếp nhận tiền và đếm tiền, Anh H đóng lãi cho bà 02 tháng là 15.000.000 đồng từ đó anh H ngưng không đóng lãi. Anh B là bạn của Hùng trực tiếp chở bà đến nhà cô L ở xã G bà lấy giấy tờ ra thì má cô L và cô L nói biết rồi khỏi phải lấy giấy ra và yêu cầu bà giữ im lặng không được nói lớn tiếng đừng để chòm sớm nghe, cô L hẹn bà 10 ngày nữa đem tiền xuống trả cho bà vì cô L hốt hụi 07 ngày mới đăng hụi, bà không thấy nên điện thoại cho cô L cô nói 03 ngày nữa mới đăng hụi, sau đó bà điện thoại thì cô L nói mới có 40.000.000 đồng để cô gôm cho đủ 50.000.000 đồng bà có nói có 40.000.000 đồng thì bà nhận trước còn 10.000.000 đồng nhận sau bà trả lại giấy đỏ luôn cô L nói an tâm đi cô giữ đủ trả luôn bà có nói để xài thâm thụt cô L nói bà an tâm đi con rán lo cho dì, từ đó cô L không trả bà có viết thư gửi lên cho cô L 04, 5 lần nhưng đến nay cô L không trả.

Tại tòa bà giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu anh H trả cho bà số tiền gốc 50.000.000 đồng và lãi suất từ ngày 08/7/2016 cho đến ngày xét xử sơ thẩm, lãi suất theo quy định của pháp luật, lãi anh H đóng 02 tháng xong không yêu cầu tính lại vì tiền này bà mượn của người khác nên khi nhận của anh H bà đã đưa luôn cho chủ nợ.

Về án phí: Yêu cầu anh H chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

***** *Anh Lê Thanh H – bị đơn trình bày***:** Anh H vắng mặt có làm bản tự khai và đơn yêu cầu vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị xác định không có vay tiền của Bà P chị yêu cầu anh H có mặt tại tòa án để giải quyết, chị có chở bà Nguyễn Thị U đến quán cà phê ở huyện H, bà U cho anh H mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thế chấp cho Bà P, việc vay mượn tiền của anh H với Bà P chị không biết anh H vay của Bà P bao nhiêu tiền. Chị và bà U là bà con với nhau bà U là em ruột của ba chị còn anh H bà con bên mẹ chị (bà con cô cậu ruột). Việc bà U cho anh H mượn giấy chứng nhận để anh H thế chấp cho Bà P là giữa anh H và bà U thỏa thuận như thế nào chị không biết, chị xác định không có vay tiền của Bà P nên không có liên quan đến việc anh H vay mượn tiền của Bà P, hiện nay anh H ở đâu chị không biết vì chị không có liên lạc với anh H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan- bà Nguyễn Thị U trình bày:

Ngày tháng bà không nhớ nhưng vào năm 2016 chị Nguyễn Thị L là con của anh tư bà chị L đến nhà hỏi bà mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thế vay tiền làm ăn mượn đỡ 01, 02 tháng chuộc lại. Do bà con nên bà cho chị L mượn giấy đỏ chị L chở bà đến một quán cà phê ở huyện H, tại quán có mặt anh Lê Thanh H, sau đó Bà Trần Thị P đến, hai bên làm giấy lúc đó Bà P hỏi bà có đồng ý cho L mượn giấy đỏ để thế cho bà không? Bà nói có Bà P mới đưa tiền chị L là người trực tiếp lấy tiền và đếm, số tiền 50.000.000 đồng, đếm tiền xong thì Bà P và anh H kêu bà lăn tay trong giấy nợ, anh H đã chuẩn bị sẵn hợp mực đưa cho bà lăn tay. Sau khi lấy tiền xong chị L chở bà về trên đường về đi khoảng 50, 60 m thì chị L ngừng xe lại đưa cho anh H 10.000.000 đồng (chị L nói với bà). Đến hẹn trả tiền cho Bà P chị L không trả Bà P mới lên nhà bà và bà dắt Bà P đến nhà chị L đòi tiền 2,3 lần thì chị L nói Bà P về đi 2,3 bữa nữa trả tiền cho Bà P nhưng chị L không trả kéo dài đến nay. Bà xác định bà có lăn tay trong giấy nợ nhưng ai là người vay tiền bà không biết vì bà không biết chữ nhưng lấy tiền trực tiếp là chị L. Bà yêu cầu chị L trả tiền cho Bà P để Bà P trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà. Khi Bà P lên đòi tiền chị L Bà P có nói là chị L đóng lãi được hai tháng thì ngưng không đóng nhưng không nói 01 tháng là bao nhiêu tiền, Bà P nói với bà là chị L chê tiền lãi mắc Bà P nói mắc thì trả lại tiền gốc cho bà nhưng chị L không trả.

Bà xác định chị L là người trực tiếp nhận tiền của Bà P còn giấy nợ thì ai là người vay bà không biết vì bà không biết chữ khi làm giấy kêu bà lăn tay thì bà lăn

chứ bà không biết giấy nợ viết như thế nào. Bà yêu cầu chị L trả tiền cho Bà P để Bà P trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà.

Người làm chứng anh Trần Văn B trình bày: Trước đây anh H làm giám đốc Bảo hiểm chubb Life của Tây Ninh, trụ sở Tòa nhà Á Châu ACB đường A thành phố B, tỉnh Tây Ninh. Anh có quen biết Bà P, bà L, bà U vào ngày anh H mượn tiền Bà P tại quán cà phê tên gì anh không nhớ. Theo giấy nợ Bà P cung cấp cho Tòa án ngày 07/4/2016 là do anh là người trực tiếp viết giấy mượn tiền, viết tại quán cà fe ở ngã tư ấp L, lúc đó có bà L, bà U (bà L chở bà U) anh chở anh H, khi đến quán cà fe thì đã có Bà P ngồi chờ tại quán, anh chở anh H, chị L chở bà U đi cùng một lượt đến quán, khi vô quán thì anh H kêu anh viết giùm giấy mượn tiền, Bà P cho anh H mượn 50.000.000 đồng lãi thỏa thuận miệng là 5.000 đồng/ngày. Làm giấy xong Bà P đưa tiền cho ông H, bà U đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Bà P bà U có lăn tay, anh không biết anh H và chị L làm ăn như thế nào nhưng khi anh H nhận tiền của Bà P xong ra về trên đường về mới một đoạn thì anh H đưa cho chị L 40.000.000 đồng anh H còn lại 10.000.000 đồng. Khi đóng lãi anh H kêu chị L đóng chị L hẹn lần lượt anh H mới đóng cho Bà P anh là người trực tiếp đóng cho Bà P một tháng 7.500.000 đồng có lần Bà P làm biên nhận nhưng anh bỏ mất không còn có lần không làm giấy, anh H đóng được 05 tháng thì ngưng không đóng, anh H có kêu chị L đóng lãi chị L không đóng, từ đó anh có chở anh H đi cùng với Bà P lên nhà chị L đòi tiền gốc và lãi chị L kêu về đi chị trả sau, nhưng không trả anh có chở anh H lên nhà chị L tổng cộng hai lần, anh có trực tiếp điện thoại cho chị L nhiều lần và chị L cũng trực tiếp điện cho anh H và chị L hứa đóng lãi cho Bà P nhưng chị L không đóng chính anh cũng nói với Bà P thôi cho lãi để chị L trả tiền gốc nhưng Bà P nói tiền này bà mượn của người khác không phải tiền của bà, từ việc chị L không đóng lãi không trả gốc và hứa trả cho Bà P nhưng không trả do đó Bà P khởi kiện. Anh nhớ có một lần chị L nói chị có 20, 30 triệu chờ chị gôm đủ 50.000.000 đồng trả luôn anh có nói là có bao nhiêu thì đưa bấy nhiêu nhưng chị L không đưa nói chờ đủ tiền trả luôn. Anh là người làm cho anh H thời điểm nầy nên anh là người trực tiếp chứng kiến việc anh H vay tiền của Bà P trên đường về đưa cho chị L 40.000.000 đồng, anh H còn lại 10.000.000 đồng chị L chưa đóng lãi cho Bà P lần nào ngoài 05 lần anh H đã đóng cho Bà P từ đó ngưng không đóng lãi cho Bà P cho đến nay. Hiện nay anh H ở đâu anh không

biết vì anh H không còn làm bảo hiểm 02 năm nay do làm ăn thất bại, cách nay khoảng hơn 3 tháng anh có gặp anh H một lần ở Ngã ba V, xã A, anh H nói đi rước con anh H đi học, anh và anh H đi uống cà fe anh có hỏi anh H về tiền của Bà P sao rồi thì anh H nói chị L hẹn trả cho Bà P nhưng có trả đâu từ đó anh không gặp anh H lần nào nữa.

Do anh bận làm việc ở Bảo hiểm không có thời gian nên anh yêu cầu vắng mặt tất cả các phiên họp, hòa giải, đối chất và xét xử anh là người trung gian anh cam đoan cung cấp đúng sự thật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 471,474,476,478 của Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà P buộc anh H trả cho Bà P 50.000.000 đồng gốc và lãi suất 0,75%/tháng từ tháng 6/2016 cho đến ngày xét xử sơ thẩm, khấu trừ tiền lãi anh H đóng 02 tháng 15.000.000 đồng. Bà P có trách nhiệm trả lại bà U giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà U đứng tên.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Anh H, anh B vắng mặt có đơn yêu cầu vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh H và anh B.

Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2] Về nội dung: Hợp đồng vay tài sản giữa Bà P và anh H được ký bằng văn bản, số tiền vay là 50.000.000 đồng thời hạn trả là 02 tháng lãi suất thỏa thuận

miệng 7.500.000 đồng. Việc ký kết hợp đồng vay tiền là tự nguyện và hợp pháp, do có tranh chấp về nghĩa vụ trả nợ nên Bà P yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Anh H thừa nhận vay của Bà P số tiền 50.000.000 đồng Bà P lấy lãi trước 01 tháng 7.500.000 đồng anh thực nhận số tiền 42.500.000 đồng, nhưng anh giao hết số tiền vay cho chị L trước mặt Bà P, chị L và bà U, anh có đóng lãi 05 tháng số tiền 37.500.000 đồng. Tổng cộng anh đóng lãi cho Bà P 06 tháng số tiền 45.000.000 đồng, anh yêu cầu chị L, bà U trả cho Bà P.

Chị L xác định không vay tiền của Bà P nên không liên quan đến chị.

Bà U yêu cầu chị L trả tiền cho Bà P để Bà P trả lại chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà.

Xét thấy việc vay tiền giữa Bà P và anh H là có thật anh H và Bà P thống nhất số tiền vay và tiền lãi, nhưng hai bên không thống nhất số tiền lãi đã nhận Bà P thừa nhận có nhận của anh H 02 tháng tiền lãi số tiền 15.000.000 đồng, anh H xác định đã đóng lãi cho Bà P được 06 tháng số tiền 45.000.000 đồng nhưng anh H không cung cấp được chứng cứ chứng minh Hội đồng xét xử chấp nhận lời khai của Bà P là có căn cứ.

Về lãi suất: Do hai bên thỏa thuận lãi suất vượt quá mức lãi suất mà pháp luật cho phép, hơn nữa tại đơn khởi kiện Bà P yêu cầu tính lãi suất 0,75%/tháng tại phiên tòa Bà P yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật là vượt quá yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 476, 478 của Bộ luật dân sự năm 2005 để tính lãi kể từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm, cụ thể:

Lãi từ ngày vay 07/4/2016 đến 28/8/2019 là 40 tháng 21 ngày X 0,75%/tháng= 15.262.500 đồng

Lãi anh H đã đóng cho Bà P 15.000.000 đồng – 15.262.500 đồng = 262.500 đồng

Như vậy tiền lãi anh H còn phải đóng cho Bà P là 262.500 đồng

Từ những nhận định trên, căn cứ Điều 471, 474, 476, 478 của Bộ luật dân sự năm 2005. Hội đồng xét xử buộc anh H có nghĩa vụ trả cho Bà P số tiền gốc và lãi là 50.262.500 đồng; trong đó gốc 50.000.000 đồng, tiền lãi 262.500 đồng.

Ghi nhận Bà P không yêu cầu chị Lê Thị Trúc L (vợ anh H cùng anh H liên đới trả nợ cho Bà P)

Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: H01286/1196/2007/HĐ-CN thửa đất số 252, tờ bản đồ số 11 diện tích 600 m^2 tọa lạc tại ấp B, xã G, huyện C, tỉnh Tây Ninh, cấp ngày 24/4/2007 cho bà Nguyễn Thị U, bà U cho anh H mượn để thế chấp cho Bà P nhưng Bà P và bà U không đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký theo quy định của pháp luật nên buộc Bà P có trách nhiệm trả lại cho bà U là phù hợp với Điều 715, 716, 717, 719 của Bộ luật dân sự năm 2005.

[4] Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện C đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Bà P, buộc anh H phải trả cho Bà P số 50.262.500 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này phù họp.

[5] Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228, 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 471, 474, 476,478, 715, 716, 717, 719 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; **xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Trần Thị P về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

Buộc anh Lê Thanh H có nghĩa vụ trả cho Bà Trần Thị P số tiền 50.262.500 đồng; trong đó gốc 50.000.000 đồng, lãi suất 262.500 đồng. Ghi nhận Bà P không yêu cầu chị Lê Thị Trúc L (vợ anh H cùng anh H liên đới trả nợ cho Bà P)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bà P có trách nhiệm trả lại bà U giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: H01286/1196/2007/HĐ-CN thửa đất số 252, tờ bản đồ số 11 diện tích 600 m^2 tọa lạc tại ấp B, xã G, huyện C, tỉnh Tây Ninh, cấp ngày 24/4/2007 cho bà Nguyễn Thị U.

2.Về án phí: Anh H phải chịu 2.513.125 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Thị P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H Châu Thành;
- THADS H Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Thị Hưởng